TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v ly hôn, trA chấp về nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 45/2016/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2016 về việc ly hôn, trA chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 750/TB-TA ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn A, sinh năm 1989; địa chỉ: Đội 1 Đá Bạc, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Có mặt

2. Bị đơn: DEOK, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 515-14 Deung Chon 2 Dong, Gang Seo-Gu, seoul, Hàn Quốc; Vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Đăng Khoa và ông Nguyễn Thế A thuộc Văn phòng Luật sư Á Đông - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. (Ông Khoa có mặt, ông Thế A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn A trình bày: Chị và DEOK kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 10 năm 2009. Sau khi kết hôn DEOK bảo lãnh cho chị A sang Hàn Quốc để vợ

chồng đoàn tụ, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu và sinh được 01 con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị được ly hôn với DEOK.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng đến khi trưởng thành không yêu cầu DEOK cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho DEOK tại Hàn Quốc theo văn bản ủy thác tư pháp số 797/UTTPDS-TA ngày 30 tháng 5 năm 2016 để tống đạt thông báo thụ lý, lấy lời khai, lịch phiên hòa giải và phiên tòa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được ý kiến quan điểm của DEOK về việc giải quyết vụ án với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: A không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn A, nếu chị A quyết tâm xin ly hôn A cũng đồng ý xin ly hôn

Về con chung: A đề nghị Tòa án giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị Nguyễn A được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho chị A nuôi dưỡng thì A cấp dưỡng nuôi con 300 USD/ tháng với điều kiện chị Nguyễn A phải chứng minh được số tiền đó được sử dụng đúng mục đích dành cho cháu AN MINSOO.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

DEOK đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thay đổi lịch phiên tòa để A có thể tham dự.

Sau khi nhận được ý kiến, quan điểm của DEOK Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và thay đổi lịch phiên tòa.

Tại biên bản hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2016: Nguyên đơn chị Nguyễn A vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, tài sản chung và đề nghị Tòa án giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu DEOK cấp dưỡng nuôi con.

DEOK và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp thống nhất trình bày: DEOK không đồng ý ly hôn; về con chung A đề nghị nuôi dưỡng cháu AN MINSOO, về tài sản chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn A trình bày: Chị giữ nguyên quan điểm về điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn. Chị đề nghị được ly hôn với DEOK

- Về con chung: Chị thay đổi nội dung khởi kiện về vấn đề này, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK nuôi dưỡng đến khi trưởng thành

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn DEOK trình bày: Ngày 29 tháng 5 năm 2017 DEOK có ý kiến quan điểm gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về quan hệ hôn nhân: A đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn A và đề nghị Tòa án cho A được ly hôn với chị Nguyễn A.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong đơn A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vắng mặt A, mọi phán quyết hoặc quyết định của Tòa án cho A được ly hôn với chị A và con chung, tài sản chung A đều không khiếu nại, không kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn A và DEOK đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2015 đến nay cuộc sống chung không tồn tại, mỗi người một nơi, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Quan hệ hôn nhân như vậy đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 BLTTDS; Điều 48 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81-83, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Cho chị Nguyễn A được ly hôn DEOK

-Về con chung: Giao cháu An Minsoo, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK nuôi dưỡng, DEOK không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Chị A phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 BLTTDS nguyên đơn chị A phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

-Về quyền kháng cáo: DEOK vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ. Chị Nguyễn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn A và DEOK cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của A chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn A và DEOK kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và đã được ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 10 năm 2009, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam được ít ngày sau đó DEOK bảo lãnh cho chị A sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai nay cả chị Nguyễn A và DEOK đều có đơn đề nghị đều xác định tình cảm không còn, đều có đơn xin ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn A và DEOK mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn A.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn A và DEOK đều đề nghị Tòa án giao 01 con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Xét việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị A và DEOK, trong quá trình giải quyết vụ án cả chị A và DEOK thỏa thuận

giao con chung là AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là hoàn toàn tự nguyện. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị A và DEOK, căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK đến khi trưởng thành hoặc các bên có yêu cầu khác

Không ai được ngăn cản quyền, gặp gỡ chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn A và DEOK được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn A được ly hôn DEOK

2. Về con chung: Giao con chung là cháu AN MINSOO, sinh ngày 09/8/2010 cho DEOK nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc các bên có yêu cầu khác

Không ai được ngăn cản quyền, gặp gỡ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0008674 ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hả i Phòng . Chị Nguyễn A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn A phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp . Nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0008468 ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Nguyễn A đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

+ DEOK được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Chị Nguyễn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Đỗ Huy Hoàng** **Lê Ngọc Phương**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Tp Hải Phòng
(ĐKKH: 02/10/2009)
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương